

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 104/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1202/TTr-SNNMT ngày 23/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Nông

ng nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường như sau:

1. Công bố 02 thủ tục hành chính, trong đó: 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

(Có Phụ lục I ban hành kèm theo)

2. Phê duyệt 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó: 01 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 01 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

(Có Phụ lục I ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 18/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC. Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục I
Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Nông nghiệp
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Nông nghiệp và Môi trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. CẤP TỈNH			
1	Lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La	Nông nghiệp	- Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
B. CẤP XÃ			
1	Lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La	Nông nghiệp	- Cơ quan giải quyết: cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã. - Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. CẤP TỈNH

I. Tên thủ tục hành chính: Lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*chủ đầu tư*) thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thông qua đăng tải trên báo hoặc đài phát thanh truyền hình hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị trong thời gian tối thiểu 10 ngày làm việc.

b) Bước 2: Khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với phòng, ban, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch liên kết để xây dựng dự án, kế hoạch liên kết. Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã. Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

c) Bước 3: Nộp hồ sơ, thẩm định dự án, kế hoạch liên kết

- Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành theo ủy quyền; các thành viên gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết; đại diện Sở Tài chính và các sở, ban, ngành lĩnh vực chuyên môn và các chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP.

- Trường hợp đủ điều kiện, Hội đồng thẩm định ban hành Báo cáo kết quả thẩm định sau 02 ngày họp thẩm định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, sau 03 ngày họp Hội đồng thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị chủ trì liên kết biết và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết theo Mẫu số 01.
- Dự án liên kết theo Mẫu số 02 hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết theo Mẫu số 03.
- Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết theo Mẫu số 04.
- Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 05.
- Bản sao chụp hợp đồng liên kết.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc (*kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ*).

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Trường hợp đủ điều kiện: Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ: Văn bản thông báo của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết theo Mẫu số 01.
- Dự án liên kết theo Mẫu số 02 hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết theo Mẫu số 03.
- Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết theo Mẫu số 04.
- Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 05.
- Quyết định phê duyệt dự án theo Mẫu số 06

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Dự án, kế hoạch liên kết phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

- Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP*) và quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương, nằm trong kế hoạch triển khai thực hiện do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Không gây ô nhiễm môi trường.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- *Quyết định số 104/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

6. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới:

7. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):
.....

III. CAM KẾT: (tên chủ đầu tư dự án liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

**CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đôi với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)

III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết).....

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):...

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

2. Quy mô liên kết:

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

4. Hình thức liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...)

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...)

.....

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí

và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...).....

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,.....)

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,

- Hỗ trợ chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...)

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có)

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

Tổng số tiền xin hỗ trợ

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):.....

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

III. KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03: Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết**KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT****I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

1. Chủ trì liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....

- Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....

- Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....

- Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

c).....

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)

4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết

5. Địa điểm thực hiện liên kết:

II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

- Quy mô liên kết:

- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

- Hình thức liên kết:
- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:
- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết.
- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn.
- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm.
- Hỗ trợ chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VI. KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết.

**BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

Ngày tháng năm , tại

..... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: , Fax: E-mail

2. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: , Fax: E-mail

3.....

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:

2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

3. Quy mô liên kết:

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT: đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:đồng

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:đồng

- (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng
- 3. Các nguồn vốn khác:đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuậnCác bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữbản, chủ đầu tư dự án liên kết giữbản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05: Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202.....

BẢN CAM KẾT

Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Kính gửi: (Tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án, kế hoạch)

- Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....

- Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Mã số thuế

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt Lâm nghiệp Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 06. Quyết định phê duyệt dự án**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Dự án hỗ trợ****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;**Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;**Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;**Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;**Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn;**Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính, quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;**Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;**Căn cứ Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

Căn cứ Quyết định số 104/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-SNNMT ngày..... /.../2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án hỗ trợ....., với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án liên kết

Dự án hỗ trợ

2. Chủ đầu tư:

3. Đơn vị Chủ trì liên kết

- Tên tổ chức:.....

- Địa chỉ:

4. Các bên tham gia liên kết

- Tên tổ chức:.....

- Địa chỉ:

5. Thời gian triển khai:

6. Địa bàn thực hiện:

7. Tổng kinh phí, cơ cấu từng nguồn vốn:

8. Nội dung hoạt động chính:

9. Trách nhiệm thực hiện của các bên

a) Chi cục Phát triển nông thôn:

b) Chủ trì liên kết:

c) Các hộ dân tham gia dự án:

10. Mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết

a) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

b) Tiến độ cấp phát, sử dụng kinh phí nhà nước hỗ trợ

.....

c) Dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được nhà nước hỗ trợ

.....

11. Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án

a) Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách

.....

b) Dự kiến kết quả thực hiện đến thời điểm kết thúc dự án

.....

12. Phương án mua sắm và đầu môi thực hiện phương án mua sắm giống cây trồng, vật tư đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước

.....
13. Nội dung và chi phí nhà nước hỗ trợ cho hộ gia đình tham gia dự án

.....
14. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ

.....
15. Phương án xử lý các rủi ro

.....
16. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

a) Chế tài xử lý

.....
b) Cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước khi kết thúc dự án

.....
Điều 2. Tổ chức thực hiện

.....
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Mẫu 7. Thông báo kết quả thẩm định (trường hợp hồ sơ không đạt)

UBND
CƠ QUAN TIẾP NHẬN...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-.....

Sơn La, ngày ... tháng ... năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ dự án Hỗ trợ

Ngày .../.../....., Cơ quan tiếp nhận đã nhận được hồ sơ dự án Hỗ trợ của Là chủ trì liên kết.

Ngày .../.../....., Hội đồng thẩm định theo Quyết định số/QĐ-UBND đã tổ chức họp đánh giá hồ sơ dự án Hỗ trợ

Sau khi tổng hợp Phiếu thẩm định của các thành viên Hội đồng, Hội đồng thẩm định theo Quyết định số/QĐ-UBND thông báo đến đơn vị đăng ký Chủ trì dự án một số nội dung sau:

1. Tên dự án liên kết

Dự án Hỗ trợ

2. Đơn vị đăng ký Chủ trì dự án liên kết:

- Tên tổ chức:

- Địa chỉ:

3. Kết quả của thẩm định

Qua tổng hợp Phiếu thẩm định của các thành viên Hội đồng, kết quả như sau:

- Tại Vòng 1 có

- Tại Vòng 2 có

(Có Biên bản họp Hội đồng thẩm định gửi kèm theo).

4. Lý do không hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt

.....

Nơi nhận:

- Đơn vị

-

- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG

B. CẤP XÃ

I. Tên thủ tục hành chính: Lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã (*chủ đầu tư*) thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thông qua đăng tải trên báo hoặc đài phát thanh truyền hình hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị trong thời gian tối thiểu 10 ngày làm việc.

b) Bước 2: Khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch liên kết để xây dựng dự án, kế hoạch liên kết. Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã. Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

c) Bước 3: Nộp hồ sơ, thẩm định dự án, kế hoạch liên kết

- Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc lãnh đạo phòng, ban trực thuộc theo ủy quyền; các thành viên gồm lãnh đạo Tổ, bản, tiểu khu nơi có dự án, kế hoạch liên kết; đại diện lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường), hoặc phòng chuyên môn tham mưu về lĩnh vực tài chính và phòng Văn hóa - Xã hội và các chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Trường hợp đủ điều kiện, Hội đồng thẩm định ban hành Báo cáo kết quả thẩm định sau 02 ngày họp thẩm định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, sau 03 ngày họp Hội đồng thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị chủ trì liên kết biết và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

- Trong thời gian 02 ngày làm việc sau khi Hội đồng thẩm định ban hành

Báo cáo kết quả thẩm định; cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã trình phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã và Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định. Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP.

2. Cách thức thực hiện

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết theo Mẫu số 01.
- Dự án liên kết theo Mẫu số 02 hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết theo Mẫu số 03.
- Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết theo Mẫu số 04.
- Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 05.
- Bản sao chụp hợp đồng liên kết.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ).

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết: Cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Trường hợp đủ điều kiện: Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

- Trường hợp không đủ điều kiện: Văn bản thông báo của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết theo Mẫu số 01.

- Dự án liên kết theo Mẫu số 02 hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết theo Mẫu số 03.

- Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết theo Mẫu số 04.

- Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 05.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Dự án, kế hoạch liên kết phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

- Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP*) và quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương, nằm trong kế hoạch triển khai thực hiện do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Không gây ô nhiễm môi trường.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

- *Quyết định số 104/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

6. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới:

7. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):
.....

III. CAM KẾT: (tên chủ đầu tư dự án liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

**CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

.....

 3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)

III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết).....

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):...

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

2. Quy mô liên kết:

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

4. Hình thức liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...)

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...)

.....
 - Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...).....

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,.....)

.....
 - Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,)

.....
 - Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...)

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có)

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

Tổng số tiền xin hỗ trợ

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):.....

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

III. KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các

nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03: Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết**KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT****I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

1. Chủ trì liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....

- Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....

- Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....

- Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

c).....

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)

4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết

5. Địa điểm thực hiện liên kết:

II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

- Quy mô liên kết:

- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

- Hình thức liên kết:
- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:
- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết.
- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn.
- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm.
- Hỗ trợ chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VI. KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết.

**BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

Ngày tháng năm , tại
..... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: , Fax: E-mail
2. Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: , Fax: E-mail

3.....
Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:
2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:
3. Quy mô liên kết:
4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT: đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:đồng
2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:đồng

- (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng
- 3. Các nguồn vốn khác:đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuậnCác bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữbản, chủ đầu tư dự án liên kết giữbản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05: Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202.....

BẢN CAM KẾT

Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Kính gửi: (Tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án, kế hoạch)

- Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp.....

- Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Mã số thuế

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt Lâm nghiệp Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 06. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Dự án hỗ trợ****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;**Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;**Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;**Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;**Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn;**Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính, quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;**Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;**Căn cứ Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

Căn cứ Quyết định số 104/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của trưởng phòng Chuyên môn được giao tại Tờ trình số/TTr- ngày..... /.../2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án hỗ trợ....., với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án liên kết

Dự án hỗ trợ

2. Chủ đầu tư:

3. Đơn vị Chủ trì liên kết

- Tên tổ chức:.....

- Địa chỉ:

4. Các bên tham gia liên kết

- Tên tổ chức:.....

- Địa chỉ:

5. Thời gian triển khai:

6. Địa bàn thực hiện:

7. Tổng kinh phí, cơ cấu từng nguồn vốn:

8. Nội dung hoạt động chính:

9. Trách nhiệm thực hiện của các bên

a) Chi cục Phát triển nông thôn:

b) Chủ trì liên kết:

c) Các hộ dân tham gia dự án:

10. Mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết

a) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

b) Tiến độ cấp phát, sử dụng kinh phí nhà nước hỗ trợ
.....

c) Dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được nhà nước hỗ trợ
.....

11. Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án

a) Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách
.....

b) Dự kiến kết quả thực hiện đến thời điểm kết thúc dự án
.....

12. Phương án mua sắm và đầu môi thực hiện phương án mua sắm giống cây trồng, vật tư đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước

.....
13. Nội dung và chi phí nhà nước hỗ trợ cho hộ gia đình tham gia dự án

.....
14. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ

.....
15. Phương án xử lý các rủi ro

.....
16. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

a) Chế tài xử lý

.....
 b) Cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước khi kết thúc dự án

.....
Điều 2. Tổ chức thực hiện

.....
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND xã/phường.....; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND xã/phường
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND xã/phường ...;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Mẫu số 07. Thông báo kết quả thẩm định (trường hợp hồ sơ không đạt)

UBND
CƠ QUAN TIẾP NHẬN...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-.....

Sơn La, ngày ... tháng ... năm 2025

THÔNG BÁO**Kết quả thẩm định hồ sơ dự án Hỗ trợ**

Ngày .../.../....., Cơ quan tiếp nhận đã nhận được hồ sơ dự án Hỗ trợ của Là chủ trì liên kết.

Ngày .../.../....., Hội đồng thẩm định theo Quyết định số/QĐ-UBND đã tổ chức họp đánh giá hồ sơ dự án Hỗ trợ

Sau khi tổng hợp Phiếu thẩm định của các thành viên Hội đồng, Hội đồng thẩm định theo Quyết định số/QĐ-UBND thông báo đến đơn vị đăng ký Chủ trì dự án một số nội dung sau:

1. Tên dự án liên kết

Dự án Hỗ trợ

2. Đơn vị đăng ký Chủ trì dự án liên kết:

- Tên tổ chức:

- Địa chỉ:

3. Kết quả của thẩm định

Qua tổng hợp Phiếu thẩm định của các thành viên Hội đồng, kết quả như sau:

- Tại Vòng 1 có

- Tại Vòng 2 có

(Có Biên bản họp Hội đồng thẩm định gửi kèm theo).

4. Lý do không hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt

.....

Nơi nhận:

- Đơn vị

-

- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG

Phụ lục II
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Nông nghiệp
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của sở Nông nghiệp và Môi trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG UBND TỈNH

1. Tên TTHC: Lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

- Thời gian giải quyết theo quy định: 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ).

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Lãnh đạo phòng Kinh tế hợp tác	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng Kinh tế hợp tác, Chi cục Phát triển nông thôn	Dự thảo văn bản (gửi các cơ quan có liên quan đề xuất thành viên và dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định thành lập HĐTD cấp tỉnh)	2,5 ngày
		Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày

		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ý kiến ký duyệt	1/4 ngày
B3	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Chuyên viên phòng Kinh tế hợp tác, Chi cục Phát triển nông thôn	Văn bản phát hành (Tờ trình, dự thảo QĐ thành lập HĐTD...)	1/4 ngày
B4	Liên thông UBND tỉnh (thành lập HĐTD cấp tỉnh)			02 ngày
B5	Thẩm định hồ sơ	Hội đồng thẩm định	Biên bản của Hội đồng thẩm định và Báo cáo thẩm định	10 ngày
B6	Tiếp nhận, xử lý kết quả của HĐTD	Chuyên viên phòng Kinh tế hợp tác, Chi cục Phát triển nông thôn	Dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	1/2 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B7	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên phòng Kinh tế hợp tác, Chi cục Phát triển nông thôn	Văn bản phát hành (Tờ trình; Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết)	1/4 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả (scan Quyết định)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				20 ngày

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND CẤP XÃ

1. Tên TTHC: Lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

- Thời gian giải quyết theo quy định: 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ).

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã	Dự thảo văn bản (gửi các đơn vị đề xuất thành viên và Tờ trình, dự thảo QĐ thành lập HĐTD của UBND cấp xã)	03 ngày
		Lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã	Ý kiến xét duyệt, trình ký duyệt	1/2 ngày
B3	Ký duyệt QĐ thành lập HĐTD	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	QĐ thành lập HĐTD	1/2 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ	Hội đồng thẩm định	Báo cáo thẩm định	10 ngày
B5	Tiếp nhận, xử lý kết quả của HĐTD	Chuyên viên cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển	Dự thảo Văn bản (Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND cấp xã)	1 ngày

		sản xuất cấp xã		
		Lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã	Ý kiến xét duyệt	01 ngày
B6	Ký duyệt phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết	Lãnh đạo UBND cấp xã	Quyết định phê duyệt	02 ngày
B7	Lưu sổ và bàn giao	Chuyên viên cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã	Vào sổ, phát hành văn bản	1/2 ngày
B8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trả kết quả	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				20 ngày